

Bản án số: 289/2023/HC-PT
Ngày 4 tháng 5 năm 2023
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý nhà nước về đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú
Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 4 và ngày 4 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 743/2022/TLPT-HC ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc khiếu kiện “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2023/QĐPT-HC ngày 9 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1986. Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Kiều D: Ông Nguyễn Quốc N, thuộc Công ty Luật Vũ Năm Việt-Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện T.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Song T, chức vụ Phó Chủ tịch UBND huyện T. Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1. Ông Võ Thanh B – sinh năm: 1968 (có mặt).

2. Ông Võ Thanh B – sinh năm: 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Văn Hoàng K, sinh năm 1984. Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện – chị Nguyễn Thị Kiều D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị Kiều D trong quá trình tham gia tố tụng như sau:

Để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu qua sông Ông Đốc huyện Trần Văn Thời, chị D bị thu hồi diện tích đất là: 213,4m² (trong đó đất ở 96,6m², đất nuôi trồng thủy sản là 116,8m²). Diện tích đất trên chị D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo quyết định số: 5285/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện T về phê duyệt phương án hỗ trợ, bồi thường, tái định cư đối với đất ở của chị D với giá 3.557.000 đồng/m² là không phù hợp vì đất của chị nằm trong đoạn tiếp giáp bờ Nam sông Đốc đoạn từ kênh Rạch Vinh, khóm 4 (tuyến lộ) đến kênh Thầy Tư khóm 4 và hẻm. Do đó, đất của chị D phải được bồi thường theo quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 01/06/2021 của UBND tỉnh Cà Mau về phê duyệt phương án hỗ trợ, bồi thường, tái định cư với giá 15.450.000 đồng/m².

Ngày 02/03/2022 chị có làm đơn yêu cầu xem xét lại mức giá bồi thường nhưng chưa được giải quyết.

Ngày 19/04/2022 Chủ tịch UBND huyện T ban hành quyết định số: 07/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của chị.

Không đồng ý với các Quyết định trên, chị Nguyễn Thị Kiều D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 19/04/2022 Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định số 5285/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án hỗ trợ, bồi thường, tái định cư.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày như sau: Hiện trạng phần đất chị D sử dụng thể hiện tại Mảnh trích đo do Công ty TNHH MTV Tài Nguyên Thành Long lập thuộc các thửa 104, 105, 107, 108, 110 và 138. Phía Đông giáp ranh giải phóng mặt bằng (phần đất còn lại của chị D), phía Tây giáp thửa 109 (Lê Quang Hùng), thửa 107 (Võ Thị Loan) và thửa 99 (Hẻm công cộng), phía Nam giáp thửa 140 (Hồ Quang Minh), phía Bắc giáp thửa 100 và 106 (Trần Văn Út). Theo đó, vị trí đất chị D tiếp giáp (Hẻm) và các thửa khác, không thuộc vị

trí bờ Nam Sông Đốc đoạn từ kênh Rạch Vinh khóm 4 (tuyến lộ) đến cầu kênh Thầy Tư khóm 4 và Hẻm.

Theo quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 01/06/2021 của UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng cầu qua sông Ông Đốc giá đất áp dụng bồi thường vị trí đất số thứ tự 7 và 8 phần I: Tuyến giáp các tuyến lộ bê tông trong thị trấn từ 1m đến 1,5m và tiếp giáp với Kênh Thầy Tư (cũ) hoặc tiếp giáp với các thửa khác cũng đơn giá 3.557.0000 đồng/m². Do đó, việc chi D yêu cầu giá đất thuộc vị trí tiếp giáp bờ Nam Sông Đốc đoạn từ Kênh Rạch Vinh khóm 4 (tuyến lộ) đến cầu Kênh Thầy Tư khóm 4 và hẻm 15.450.000 đồng/m² là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D.

Tại Bản án số 18/2022/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều D về việc:

- Yêu cầu hủy quyết định số: 07/QĐ-UBND ngày 19/04/2022 Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Yêu cầu hủy quyết định số: 5285/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng cầu qua sông Ông Đốc, huyện Trần Văn Thời.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 06/9/2022, chị Nguyễn Thị Kiều D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của chị: Hủy quyết định số: 07/QĐ-UBND ngày 19/04/2022 Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất và hủy quyết định số: 5285/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng cầu qua sông Ông Đốc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo nhưng có thay đổi, bổ sung đơn kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện như sau: Chị D yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, hủy một phần Quyết định số 5285/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án hỗ trợ bồi thường, tái định cư. Lý do:

Án sơ thẩm nhận định phần đất thu hồi của chị D tiếp giáp kênh Thầy Tư (cũ) hoặc tiếp giáp thửa đất khác nên việc UBND huyện T đã áp dụng đơn giá bồi thường theo mục 2, điều 1, số thứ tự 08 quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh Cà Mau là đúng pháp luật. Từ đó không chấp nhận yêu cầu của chị D là chưa khách quan, toàn diện, không phù hợp với qui định của pháp luật, vì:

Theo chứng cứ trong vụ án và chứng cứ chị D bổ sung tại cấp phúc thẩm là Vi bằng số 842/2022/VB-TPL do Văn phòng Thừa Phát Lại lập ngày 25/11/2022 chứng minh phần đất chị D bị thu hồi tiếp giáp với lộ hẻm bằng bê tông, thông với lộ hẻm 4m và kéo dài từ lộ 4 m đến hết thửa đất của chị D và chứng minh lộ hẻm có chiều rộng là 2m (không phải 1,5m như bản vẽ ngày 09/9/2022 của Công ty TNHH MTV Tài Nguyên Môi trường Dâng Phong).

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T không đồng ý với trình bày và yêu cầu kháng cáo của bà Duyên, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận:

-Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị D vẫn giữ nguyên ý kiến, quan điểm đã trình bày nêu trên. Đề Hội đồng xét xử hủy 1 phần Quyết định số 5285, buộc UBND lập lại phương án bồi thường, áp mức giá bồi thường khác cao hơn mức giá 3.557.000 đồng/m².

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tranh luận:

Việc chị D lập vi bằng cho rằng chiều ngang lộ lớn hơn 1,5 m là không chính xác. Vì đây là con lộ tự phát, nên có chỗ 1,5m có chỗ chỉ 0,7m. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã xuống thẩm định và xác định tại bản án sơ thẩm là lộ rộng 1,5m thì Ủy ban cũng đồng ý. Việc chị D lập vi bằng trên là sau khi đã bàn giao mặt bằng và sau khi Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử; không có qui định nào để áp giá khác theo đề nghị của chị D. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của chị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật, kháng cáo của chị D không có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của chị D, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện – chị Nguyễn Thị Kiều D hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện – Ủy ban nhân dân huyện T, Chủ tịch UBND huyện T vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt). Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt người đại diện của những người bị kiện.

[3] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định số: 5285/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án hỗ trợ bồi thường, tái định cư và hủy Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 19/04/2022 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất. Các quyết định trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3; Khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[4] Về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính: Quyết định số 5285/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 được triển khai vào ngày 26/10/2021; Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 chỉ D nhận được vào ngày 20/4/2022. Ngày 21/4/2022 chỉ D nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy các quyết định trên. Như vậy, thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính vẫn còn theo quy định tại Khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính.

[5] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 5285/QĐ-UBND - về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành:

Ủy ban nhân dân huyện UBND huyện T ban hành Quyết định số 5285/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 66; Điều 67; Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[6]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 5285/QĐ-UBND - về nội dung.

[6.1].Theo Mảnh trích đo do Công ty TNHH MTV Tài Nguyên Thành Long lập thì vị trí đất của chỉ D thuộc các thửa 104, 105, 107, 108, 110 và 138 có vị trí: Phía Đông giáp ranh giải phóng mặt bằng (phần đất còn lại của chỉ D). Phía Tây giáp thửa 109 (Lê Quang Hùng), thửa 107 (Võ Thị Loán) và thửa 99 (Hẻm công cộng). Phía Nam giáp thửa 140 (Hồ Quang Minh). Phía Bắc giáp thửa 100 và 106 (Trần Văn Út). Theo kết quả kiểm kê đất đai, tài sản ngày 09/03/2021 có chữ ký xác nhận chủ hộ là chỉ D thì vị trí đất chỉ D giáp Hẻm và thửa đất khác.

[6.2].Tại cấp phúc thẩm chỉ D và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chỉ D có cung cấp Vi bằng số 842/2022/VB-TPL do Văn phòng Thừa Phát Lại lập ngày 25/11/2022 theo yêu cầu của chỉ Nguyễn Thị Kiều D để chứng minh phần đất chỉ D bị thu hồi tiếp giáp với lộ hẻm bằng bê tông, thông với lộ hẻm 4m và kéo dài từ lộ 4 m đến hết thửa đất của chỉ theo bản vẽ hiện trạng ngày 09/9/2022 của

Công ty TNHH MTV Tài Nguyên Môi trường Dâng Phong và chứng minh lộ hẻm có chiều rộng là 2m (không phải 1,5m như bản vẽ ngày 09/9/2022 của Công ty TNHH MTV Tài Nguyên Môi trường Dâng Phong). Nên mặc dù không đủ điều kiện để bồi thường ở mức giá 15.450.000 đồng/m² nhưng phải là mức giá bồi thường cao hơn 3.557.000 đồng/m².

[6.3]. Ý kiến trên của phía chị D không được phía người bị kiện đồng ý vì cho rằng việc chị D lập vi bằng sau khi Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và chị D đã bàn giao mặt bằng nên hiện trạng không còn chính xác, không có qui định nào để áp giá theo đề nghị của chị D nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của chị D.

[6.4]. Xét kháng cáo của chị D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm theo Bản vẽ hiện trạng ngày 09/08/2022 thì đất của chị D có tiếp giáp với đường bê tông rộng 1,5m nhưng hiện nay không còn hiện trạng lộ, chỉ thể hiện theo bản đồ thành lập năm 2011 và nằm trên tuyến kênh Thầy Tư (cũ) nhưng không giáp kênh; việc chị D lập vi bằng trên sau khi Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và sau khi mặt bằng đã được giải phóng; số liệu tại vi bằng này không phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như đã phân tích trên, không được phía người bị kiện thừa nhận nên không có cơ sở chấp nhận ý kiến của phía người khởi kiện cho rằng lộ hẻm có chiều rộng 2m .

[6.5]. Đối chiếu theo Quyết định số:1042/QĐ-UBND ngày 01/06/2021 của UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng cầu qua sông Ông Đốc thì giá đất áp dụng bồi thường từng vị trí đất thể hiện như sau: Tại mục 2 Điều 1 số thứ tự 2 quy định: *“Tiếp giáp bờ Nam Sông Đốc đoạn từ kênh Rạch Vinh khóm 4 (tuyến lộ) đến cầu kênh Thầy Tư khóm 4 và Hẻm giá đất 15.450.000 đồng m²”*. Tại mục 2 Điều 1 số thứ tự 7 quy định: *“Tiếp giáp các tuyến lộ bê tông trong thị trấn từ 1m-1,5m giá đất 3.557.000 đồng m²”*. Tại mục 2 Điều 1 số thứ tự 8 quy định: *“Tiếp giáp kênh Thầy Tư (cũ) hoặc tiếp giáp thửa đất khác giá đất 3.557.000 đồng/ m²”*. Như vậy, theo quy định của Quyết định trên thì để được áp mức giá 15.450.000 đồng/m² phải thỏa mãn hai điều kiện là phần đất phải có mặt tiếp giáp bờ Nam Sông Đốc và có mặt tiếp giáp với Hẻm. Trong khi vị trí đất chị D tiếp giáp (Hẻm) và các thửa khác nên được áp giá 3.557.000 đồng/m² là phù hợp quyết định số 1042/QĐ-UBND.

[6.6]. Do đó, quyết định số 5285/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng cầu qua sông Ông Đốc, huyện Trần Văn Thời của Ủy ban nhân dân huyện T ban hành là có căn cứ, đúng pháp luật. Yêu cầu kháng cáo của chị D và ý kiến của luật sư đề nghị sửa án theo hướng hủy một phần quyết định số 5285/QĐ-UBND là không có cơ sở chấp nhận. Bản án

sơ thẩm đã bác yêu cầu này của chị D là có cơ sở, cần giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[7]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của chị D, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Đề nghị trên của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với chứng cứ và nhận định trên của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[8]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Kiều D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Các phần khác của bản sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 70, Điểm a khoản 2 Điều 71 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kiều D.
2. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

2.1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều D về việc: Yêu cầu hủy quyết định số: 07/QĐ-UBND ngày 19/04/2022 Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất; Yêu cầu hủy quyết định số: 5285/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng cầu qua sông Ông Đốc.

2.2. Án phí hành chính sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng, ngày 30/05/2022 chị Nguyễn Thị Kiều D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại lại số 0000067 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu xong.

2. 3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 6.991.000 đồng chị D đã nộp

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều D phải chịu án phí

hành chính phúc thẩm 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ bà Duyên đã nộp theo Biên lai thu số 000172 ngày 13/9/2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau. Sau khi cần trừ, chị D đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- TAND tỉnh Cà Mau (1);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Cục THADS tỉnh Cà Mau (1);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP, 16b, PMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa